

Số: **606** /QĐ-UBND

Hòa Điền, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã Hòa Điền năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền về việc dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ chi ngân sách địa phương xã Hòa Điền năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Điền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của xã Hòa Điền (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

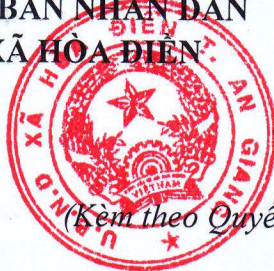
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT. ĐU-HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Quang Phúc



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	61.316	TỔNG SỐ CHI	61.316
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	313	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	1.130	II. Chi thường xuyên	59.754
1. Thuế GTGT	552		
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	18		
3. Lệ phí trước bạ	560		
III. Thu bổ sung	59.873	III. Dự phòng	1.195
- Bổ sung cân đối	59.506		
- Bổ sung có mục tiêu	367		
IV. Thu chuyển nguồn	0	IV. Chi bổ sung mục tiêu	367

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ HÒA ĐIỀN

Biểu số 109/CK TC-NSNN



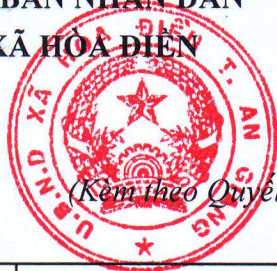
CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
1	2	3	4
	TỔNG THU	9.208	61.316
I.	Các khoản thu 100%	313	313
	Phí, lệ phí	163	163
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	150	150
II.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.895	1.130
1	Các khoản thu phân chia	2.800	560
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	2.800	560
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.095	570
-	Thuế GTGT	5.920	552
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	175	18
III.	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV.	Thu chuyển nguồn		
V.	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		59.873
	- Thu bổ sung cân đối		59.506
	- Thu bổ sung có mục tiêu		367



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	$1=2+3$	2	3
	TỔNG CHI	61.316		61.316
-	Trong đó	61.316		61.316
1	Chi giáo dục, đào tạo	40.334		40.334
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	25		25
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao	40		40
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	17.225		17.225
10	Chi cho công tác xã hội	21		21
11	Chi khác	1.262		1.262
12	Dự phòng ngân sách	1.195		1.195
13	Chi hoạt động quốc phòng	933		933
14	Chi hoạt động ANTT - ATXH	281		281